

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 761.../TCT-PTC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 09 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

- Mã chứng khoán: CC1
- Địa chỉ trụ sở chính: 111A Pasteur, phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam.
- Điện thoại: 028.38.222.059 Fax: 028.38.290.500
- Email: info@cc1.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Đính chính, cập nhật một số nội dung trong Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025 (sau đây gọi tắt là “Báo cáo”):

- CC1 đã công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025 vào ngày 29/07/2025 theo đúng quy định.
- Tuy nhiên, tại thời điểm công bố thông tin, số liệu được báo cáo dựa trên Báo cáo tài chính tự lập. Sau khi rà soát lại, CC1 nhận thấy một số nội dung chưa thống nhất so với số liệu tại Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Bằng văn bản này, CC1 xin phép đính chính một số thông tin tại Mục VII.2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; Mục VII.3: Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát; và Mục VII.4: Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác *chi tiết tại Phụ lục 3 của Báo cáo*.

- Các nội dung khác của Báo cáo đã công bố thông tin không thay đổi.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/09/2025 tại đường dẫn: <https://www.cc1.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.html>.



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. *h*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Hào



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 687/TCT-P.TC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP (“CC1”)**
- Địa chỉ trụ sở chính: 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam
- Điện thoại: 028.38.222.059 Fax: 028.38.290.500
- Email: info@cc1.vn Website: www.cc1.vn
- Vốn điều lệ: 3.979.061.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CC1
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phan Hữu Duy Quốc	Thành viên độc lập HĐQT Chủ tịch HĐQT	24/05/2024 03/02/2025	
2	Ông Lê Bảo Anh	Thành viên HĐQT Phó chủ tịch HĐQT	12/05/2023 15/05/2023	
3	Ông Nguyễn Thành Vinh	Thành viên HĐQT không điều hành Thành viên độc lập HĐQT	21/01/2021 08/09/2022	
4	Ông Nguyễn Văn Huân	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT	21/01/2021 03/02/2025	
5	Ông Phan Văn Chính	Thành viên HĐQT Phó chủ tịch HĐQT không điều hành	12/05/2022 16/09/2022	21/04/2025
6	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên HĐQT Phó chủ tịch HĐQT	21/04/2025 08/05/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phan Hữu Duy Quốc	20	100%	
2	Ông Lê Bảo Anh	20	100%	
3	Ông Nguyễn Thành Vinh	20	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Huân	20	100%	
5	Ông Phan Văn Chính	11	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Ngọc	9	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (“TGD”):

Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban TGD được thực hiện thường xuyên. Trong 6 tháng đầu năm 2025 đã thực hiện như sau:

- Chỉ đạo và giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, cổ tức; bổ sung sửa đổi Điều lệ của CC1, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về quản trị, ... năm 2025 trình ĐHĐCĐ thông qua;
- Chỉ đạo chiến lược và xây dựng chỉ số ESG.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng nội dung đã đề ra;
- Cử thành viên tham dự các cuộc họp giao ban của Ban TGD, các cuộc họp về đầu tư, hợp tác, liên danh, liên kết, vv... do Ban TGD chủ trì. Chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban TGD theo đúng định hướng chiến lược do HĐQT đề ra;
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định, việc phát triển văn hóa doanh nghiệp; đào tạo phát triển nhân tài; chính sách, phúc lợi đối với người lao động.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có):

Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ:

- Tư vấn hoạt động kiểm soát tuân thủ và quản trị rủi ro trong các hoạt động: pháp lý; hiệu quả dự án; hồ sơ chất lượng; an toàn lao động;
- Đánh giá hiệu quả quản lý máy móc thiết bị công trình của công ty con;
- Soát xét kết quả đánh giá tuân thủ Phòng Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT: Theo Phụ lục 01 đính kèm.

III. ỦY BAN KIỂM TOÁN:

1. Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán (“UBKT”):

STT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thành Vinh	Chủ tịch UBKT	16/09/2022	Cử nhân kinh tế
2	Ông Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên UBKT	16/05/2025	Kỹ sư Cơ Khí và Điện

2. Cuộc họp của UBKT:

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thành Vinh	01/01	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Ngọc	01/01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban TGD điều hành và cổ đông:

- Giám sát hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ của CC1;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Tham gia một số buổi họp của Ban TGD;
- Báo cáo kịp thời lên HĐQT kết quả giám sát đối với các quy trình hoạt động của CC1;
- Cập nhật các rủi ro và đề xuất phương án kiểm soát rủi ro tới HĐQT;
- Ban Điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho UBKT trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động CC1.

5. Hoạt động khác của UBKT (nếu có):

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm toán nội bộ để có được sự thống nhất, hỗ trợ tốt trong công tác kiểm tra, giám sát;
- UBKT đã tham mưu cho HĐQT định hướng và cơ chế giám sát, xử lý các rủi ro trọng yếu, hoàn thiện hệ thống các chính sách, quy trình liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của CC1. Đồng thời, hỗ trợ HĐQT đạt được các mục tiêu chiến lược, định hướng phát triển đã đề ra thông qua việc giám sát, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Lê Bảo Anh – TGD	28/03/1981	Kỹ sư Xây dựng	Bổ nhiệm 16/12/2022

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
2	Ông Nguyễn Văn Ngọc – Phó TGD	18/02/1982	Kỹ sư Cơ Khí và Điện	Bổ nhiệm 18/07/2022 Miễn nhiệm 16/05/2025
3	Ông Đinh Văn Hùng – Phó TGD	10/01/1980	Kỹ sư Xây dựng	Bổ nhiệm 21/11/2022
4	Ông Trần Minh Doanh – Phó TGD	01/05/1977	Thạc sĩ Xây dựng	Bổ nhiệm 01/12/2023 Miễn nhiệm 01/01/2025
5	Ông Nguyễn Văn Tuấn – Phó TGD	18/07/1976	Kỹ sư Xây dựng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm 01/03/2024 Miễn nhiệm 21/02/2025
6	Ông Phạm Lê Hào – Phó TGD	19/02/1981	Thạc sĩ Quản trị điều hành cao cấp	Bổ nhiệm 01/11/2024

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Bà Trần Thị Ngọc Thủy – Kế toán trưởng	25/08/1975	Cử nhân Kinh tế – Chuyên ngành Kế toán	Bổ nhiệm 02/10/2023

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Ban TGD điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

STT	Chương trình đào tạo	Đối tượng đào tạo	Thời gian đào tạo
1	Đào tạo đánh giá thành tích PA 2024 và Xây dựng chỉ tiêu KPI 2025	Nhân sự toàn Công ty	02/2025
2	Công nghệ bê tông nhựa rỗng thoát nước	Nhân sự toàn Công ty	02/2025
3	Hệ thống quan trắc địa kỹ thuật đường sắt đô thị	Nhân sự toàn Công ty	03/2025
4	Đào tạo Đại sứ văn hóa	- Ban Lãnh Đạo - Cấp trưởng Phòng Ban - Giám đốc Ban Điều Hành	03/2025
5	Understanding & Leading AI Transformation	Nhân sự toàn Công ty	04/2025
6	Giải pháp cầu cạn cho hạ tầng giao thông khu vực phía Nam	Nhân sự toàn Công ty	04/2025

STT	Chương trình đào tạo	Đối tượng đào tạo	Thời gian đào tạo
7	Các giải pháp chống thấm cho công trình hạ tầng giao thông	Nhân sự toàn Công ty	04/2025
8	Xác định hệ thống Quy trình lõi của CC1	Nhân sự toàn Công ty	04/2025
9	Ứng dụng AI trong xây dựng	Nhân sự toàn Công ty	05/2025
10	Quản lý Dự án thực hành dành cho Lãnh đạo	- Ban Lãnh Đạo - Cấp trưởng Phòng Ban - Giám đốc Ban Điều Hành	06/2025
11	Hội nghị Kỹ thuật CC1 năm 2025	Nhân sự toàn Công ty	06/2025
12	Chương trình Đào tạo triển khai khảo sát đo lường năng lực chuyên môn	- Ban Lãnh Đạo - Cấp trưởng Phòng Ban - Giám đốc Ban Điều Hành	06/2025

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

- Danh sách về người có liên quan của công ty:** Theo Phụ lục 02 đính kèm.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Theo Phụ lục 03 đính kèm.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** Theo Phụ lục 03 đính kèm.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:**
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT, TGD và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Theo Phụ lục 03 đính kèm.
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên UBKT, TGD và người quản lý khác là thành viên HĐQT, TGD điều hành: Theo Phụ lục 03 đính kèm.
 - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên UBKT, TGD và người quản lý khác: Không có.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** Theo Phụ lục 04 đính kèm.
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:** Theo Phụ lục 05 đính kèm.

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P.TC, P.HC

thư

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phan Hữu Duy Quốc



PHỤ LỤC 1

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua việc chấp thuận đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.	100%
2	02A/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua chủ trương tạm ứng thù lao năm 2025 cho thành viên HĐQT	100%
3	04/NQ-HĐQT	17/01/2025	Thông qua ban hành Sơ đồ tổ chức mới của CC1	100%
4	04A/NQ-HĐQT	17/01/2025	Phê duyệt Kế hoạch Ngân sách năm 2025	100%
5	06/NQ-HĐQT	03/02/2025	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Huân.	100%
6	07/NQ-HĐQT	03/02/2025	Bầu bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Phan Hữu Duy Quốc.	100%
7	09/NQ-HĐQT	20/02/2025	Thông qua chủ trương chuyển nhượng cổ phần của CC1 tại công ty CP Đầu tư Thái Bình Cầu Ngàn.	100%
8	11/NQ-HĐQT	28/02/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	13/NQ-HĐQT	28/02/2025	Cử đại diện vốn tại công ty Krông Pắc	100%
10	15/NQ-HĐQT	11/03/2025	Thành lập Chi nhánh của CC1 tại tỉnh An Giang	100%
11	17/NQ-HĐQT	18/03/2025	Chuyển nhượng một phần vốn của CC1 tại công ty TNHH Hoa Hường Dương Sài Gòn.	100%
12	19/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thành lập Chi nhánh của CC1 tại tỉnh Đắk Nông	100%
13	21/NQ-HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt tài liệu, văn kiện họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
14	22/NQ-HĐQT	04/04/2025	Đính chính nội dung Điều 2 của NQ số 17/NQ-HĐQT ngày 18/3/2025	100%
15	24/NQ-HĐQT	15/04/2025	Ban hành quy chế Quản lý xe máy thiết bị	100%
16	25/NQ-HĐQT	15/04/2025	Ban hành quy chế Soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm nội bộ	100%
17	26/NQ-HĐQT	15/04/2025	Ban hành Bộ Tài liệu Ngôi nhà văn hóa CC1	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	27/NQ-HĐQT	16/04/2025	Phê duyệt Bộ tài liệu, văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 điều chỉnh, bổ sung.	100%
19	46/QĐ-HĐQT	25/04/2025	Giao nhiệm vụ cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện một số nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
20	48/NQ-HĐQT	25/04/2025	Thông qua triển khai thực hiện phương án chi trả trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024.	100%
21	50/QĐ-HĐQT	08/05/2025	Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Ngọc giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT	100%
22	52/QĐ-HĐQT	15/05/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Ngọc	100%
23	53/QĐ-HĐQT	15/05/2025	Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ủy ban kiểm toán đối với ông Phan Văn Chính	100%
24	54/QĐ-HĐQT	15/05/2025	Bổ nhiệm chức vụ thành viên Ủy ban kiểm toán đối với ông Nguyễn Văn Ngọc	100%
25	56/NQ-HĐQT	23/05/2025	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024.	100%
26	58/NQ-HĐQT	30/05/2025	Thành lập công ty TNHH Quản lý Tài sản và Dịch vụ CC1	100%

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27	60/NQ-HĐQT	04/06/2025	Cử người đại diện vốn tại công ty cổ phần Chương Dương	100%
28	61/NQ-HĐQT	04/06/2025	Cử người đại diện vốn tại công ty cổ phần Đầu tư CC1	100%
29	63/NQ-HĐQT	11/06/2025	Quyết định chọn công ty Kiểm toán Deloitte là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	100%
30	65/NQ-HĐQT	12/06/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024	100%
31	67/NQ-HĐQT	12/06/2025	Bổ sung thêm một con dấu pháp nhân của CC1	100%
32	69/NQ-HĐQT	23/06/2025	Tăng Vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ và thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp	100%
33	71/NQ-HĐQT	23/06/2025	Chi trả thù lao năm 2024 cho thành viên HĐQT	100%

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Phan Hữu Duy Quốc	-	Chủ tịch HĐQT					24/05/2024	-	-	Người nội bộ
2	Lê Bảo Anh		Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ					30/11/2020	-	-	Người nội bộ
3	Nguyễn Thành Vinh	-	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT					21/01/2021	-	-	Người nội bộ
4	Nguyễn Văn Huân		Thành viên HĐQT					21/01/2021	-	-	Người nội bộ
5	Phan Văn Chính	-	Phó chủ tịch HĐQT không điều hành kiêm Thành viên UBKT					25/01/2021	21/04/2025	-	Người nội bộ
6	Nguyễn Văn Ngọc	-	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên UBKT					18/07/2022	-	-	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Đinh Văn Hùng	-	Phó TGD					21/11/2022	-	-	Người nội bộ
8	Trần Minh Doanh	-	Phó TGD					01/12/2023	01/01/2025	-	Người nội bộ
9	Nguyễn Văn Tuấn		Phó TGD					01/03/2024	21/02/2025	-	Người nội bộ
10	Phạm Lê Hào	-	Phó TGD kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin					01/11/2024	-	-	Người nội bộ
11	Trần Thị Ngọc Thủy	-	Kế toán trưởng					22/04/2023	-	-	Người nội bộ
12	Giang Quốc Hiệp	-	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ					03/01/2023	-	-	Người nội bộ
13	Mai Thái Thị Hà Thủy	-	Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký HĐQT					03/01/2023	-	-	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
14	Công ty CP Xây dựng Số 1 Việt Quang	-	-	0304654396	14/03/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	34-36 đường số 2, khu dân cư Cityland, Phường 5, Quận Gò Vấp, Tp.HCM	27/06/2008	-	-	Công ty con
15	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai	-	-	3600990139	21/03/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai	939A, đường Xa lộ Hà Nội, khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	01/03/2011	-	-	Công ty con
16	Công ty TNHH Bê Tông Đức Sẵn VINA-PSMC	-	-	1100636640	22/07/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An	Lô 1699, Cụm công nghiệp Long Định, Xã Long Định, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An	26/09/2016	-	-	Công ty con
17	Công ty TNHH Đầu tư Đường ven biển Hải Phòng	-	-	0201793207	19/06/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng	Thửa LK2-27, Khu nhà ở Anh Dũng V, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Tp. Hải Phòng	09/02/2018	-	-	Công ty con
18	Công ty CP Đầu tư CC1	-	-	0317983976	10/08/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	08/08/2023	-	-	Công ty con
19	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Krông Pắc	-	-	6001763823	02/11/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk	Thôn 16, Xã Hoà Đông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk.	02/11/2023	-	-	Công ty con
20	Công ty CP Xây dựng và Thiết bị CC1	-	-	0318290276	30/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	Tầng 12 Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	19/01/2024	-	-	Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
21	Công ty CP Xây dựng Số 1 Việt Hưng	-	-	0306118182	08/10/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	136 – 138 Cô Bắc, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp.HCM	08/10/2008	-		Công ty liên kết
22	Công ty CP Xây dựng và Khai thác Vật liệu Xây dựng Miền Trung	-	-	4300208380	12/06/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi	Km 1052, QL1A, tổ dân phố Trường Thọ Tây, Phường Trương Quang Trọng, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	23/06/2015	-		Công ty liên kết
23	Công ty CP Xây dựng Số Một Việt Tổng	-	-	0304716204	29/06/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	168/38C Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	20/06/2010	-		Công ty liên kết
24	Công ty CP Chương Dương	-	-	0303146167	29/12/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp.HCM	29/12/2003	-		Công ty liên kết
25	Công ty CP Vật liệu Xây dựng 3H	-	-	0317605156	13/12/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	51 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	29/12/2022	-		Công ty liên kết
26	Công ty CP Vật liệu và Nông sản Số 1	-	-	0317761807	30/03/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	51 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	30/03/2023	-		Công ty liên kết
27	Công ty CP Thương mại Dịch vụ CC1	-	-	0317579890	23/11/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	23/11/2022	-	-	Công ty liên kết

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
28	Công ty TNHH Khu công nghiệp Đại Ngãi	-	-	2200813165	18/11/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng	C3-08, Khu nhà ở thương mại Trần Quang Diệu, đường Trần Quang Diệu, Khóm 4, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	18/11/2024	-		Công ty liên kết
29	Công ty TNHH Hoa Hướng Dương Sài Gòn	-	-	0318790430	25/12/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	Lầu 12, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	25/12/2024	-	-	Công ty liên kết
30	Công ty CP CC1 - Holdings	-	-	0313994575	05/09/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	05/12/2022	-		Cổ đông lớn, Công ty có liên quan – TV HĐQT – (Ông) Nguyễn Văn Huân là cổ đông lớn, Chủ tịch HĐQT
31	CTCP Chứng khoán KB Việt Nam - CN TP.HCM	-	-	3500881545-002	24/07/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	Tầng 2, Tòa nhà Maritime Bank Tower, số 180-192 Nguyễn Công, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM	21/01/2021	-		Công ty có liên quan – TV HĐQT độc lập (Ông) Nguyễn Thành Vinh là Giám đốc
32	Công ty TNHH Đầu tư BT Cam Lộ - Túy Loan	-	-	0106028622	05/11/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội	475 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	30/11/2020	-		Công ty có liên quan – Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD – (Ông) Lê Bảo Anh là Thành viên HĐQT
33	Công ty CP Đầu tư Nhân Phúc Đức	-	-	0309325155	29/09/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	01/06/2020	-		Công ty có liên quan – Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD – (Ông) Lê Bảo Anh là Thành viên HĐQT kiêm TGD
34	Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Searefico (Searefico E&C)	-	-	0315937244	10/10/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp.HCM	24/05/2024	-		Công ty có liên quan – Chủ tịch HĐQT (Ông) Phan Hữu Duy Quốc là Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
35	Công ty cổ phần Greenpan	-	-	0314809049	28/12/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	Lô 25 - 27, Đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Tp.HCM	24/05/2024	-		Công ty có liên quan – Chủ tịch HĐQT (Ông) Phan Hữu Duy Quốc là Phó Chủ tịch HĐQT
36	CTCP Xây dựng Số Một - Việt Nguyên	-	-	0304762338	19/05/2008	Sở KH&ĐT Tp.HCM	60 Đường 2, Khu đô thị Vạn Phúc, Phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, Tp.HCM	29/11/2022	-		Công ty có liên quan – Phó chủ tịch HĐQT kiêm TV UBKT (Ông) Nguyễn Văn Ngọc là Chủ tịch HĐQT

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

PHỤ LỤC 3

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
1	Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP tại Hà Nội	Chi nhánh	0301429113-006	28/07/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội	Số 45, ngõ 61, ngách 17, phố Phùng Chí Kiên, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	161.341.825
									Phải trả nội bộ dài hạn	472.135.261
2	Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP tại Miền Trung	Chi nhánh	0301429113-007	04/03/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Đà Nẵng	116 Hồ Tùng Mậu, Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	6.129.076.159
									Phải trả nội bộ dài hạn	32.237.752.119
3	Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP tại Campuchia	Chi nhánh	3000068944	11/06/2021	Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia	Lô 185 Phòng 1508, Tầng 15, St,329 Ph,3 Sk,Boeng Kak 2 Kh, Tuol Kouk, Phnom Penh. Campuchia	01/01/2025 – 30/06/2025		Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	699.600.000
									Phải thu nội bộ ngắn hạn	281.500.000
4	Chi Nhánh Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP Tại Tỉnh Đồng Tháp	Chi nhánh	0301429113-008	11/10/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp	79, Lê Thị Riêng, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	6.318.668.878
									Phải trả nội bộ ngắn hạn	24.425.189.904
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	12.641.141.470
5	Chi Nhánh Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP Tại Tỉnh Phú Yên	Chi nhánh	0301429113-010	27/12/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên	99 Lê Thành Phương, Phường Tuy Hoà, Tỉnh Đắk Lắk	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	1.393.443.198
									Phải trả nội bộ ngắn hạn	51.694.787.437
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	15.524.238.920

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HDQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
6	Công ty TNHH Đầu tư BT Cam Lộ - Túy Loan	Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ – (Ông) Lê Bảo Anh là Thành viên HĐQT	0106028622	05/11/2012	Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội	Số 475 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu ngắn hạn của khách hàng	27.634.422.327
7	Công ty CP Đầu tư Nhân Phúc Đức	Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ – (Ông) Lê Bảo Anh là Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	0309325155	29/09/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Tòa Nhà Sailing Tower, 111A Đường Pasteur, Phường Sỏi Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Trả trước cho người bán ngắn hạn	287.063.521
8	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai	Công ty con	3600990139	21/03/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai	Số 939A, đường Xa lộ Hà Nội, khu phố Bình Dương, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu ngắn hạn khác	84.233.566.255
									Phải thu dài hạn khác	419.833.767.304
									Phải trả dài hạn khác	503.622.375.532
9	Công ty TNHH Đầu tư Đường ven biển Hải Phòng	Công ty con	0201793207	19/06/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng	Thửa LK2-27, Khu nhà ở Anh Dũng V, Phường Hưng Đạo, Thành phố Hải Phòng	01/01/2025 – 30/06/2025		Trả trước cho người bán ngắn hạn	953.128.829
									Phải thu về cho vay dài hạn	56.076.000.000
									Phải thu ngắn hạn khác	178.934.398.000
									Lãi cho vay và phí quản lý khoản vay	34.496.115.000
									Người mua trả tiền trước ngắn hạn	36.890.398.115

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
10	Công ty TNHH Bê Tông Đức Sản VINA-PSMC	Công ty con	1100636640	22/07/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An	Lô 1699, Cụm công nghiệp Long Định, Xã Long Cang, Tỉnh Tây Ninh	01/01/2025 – 30/06/2025		Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	3.520.600.000
									Phải thu ngắn hạn khác	3.082.560.421
11	Công ty CP Xây dựng Số 1 Việt Quang	Công ty con	0304654396	14/03/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	34 - 36 đường số 2, khu dân cư Cityland, Phường An Nhơn, TP.HCM	01/01/2025 – 30/06/2025		Doanh thu hoạt động khấu trừ xây lắp	1.068.453.570
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	88.390.101.665
									Phải thu ngắn hạn của khách hàng	73.430.514.761
									Phải thu ngắn hạn khác	496.734.614
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	75.643.204.403
									Phải trả người bán dài hạn	64.210.022.077
12	Công ty CP Xây dựng Số 1 Việt Hưng	Công ty liên kết	0306118182	08/10/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	136 - 138 Cô Bắc, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	115.854.166.663
									Doanh thu hoạt động khấu trừ xây lắp	863.948.676
									Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.433.601.141
									Lãi bán hàng trả chậm	607.237.190
									Lãi từ nhà thầu phụ	142.225.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
									Lãi cho vay và phí quản lý khoản vay	1.035.743.080
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	532.886.138.494
									Người mua trả tiền trước ngắn hạn	846.646.137
									Phải thu về cho vay ngắn hạn	17.933.752.148
									Phải thu về cho vay dài hạn	10.659.984.117
									Phải thu ngắn hạn khác	11.015.827.000
									Phải thu dài hạn khác	4.835.851.747
									Phải trả người bán dài hạn	29.256.230.384
13	Công ty CP Xây dựng Số Một Việt Tổng	Công ty liên kết	0304716204	29/06/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	168/38C Đường D2, Phường Thanh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Trả trước cho người bán ngắn hạn	39.143.753.135
									Phải thu ngắn hạn khác	466.667.000
									Phải trả người bán dài hạn	3.790.733.687
14	Công ty CP Chương Dương	Công ty liên kết	0303146167	29/12/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu về cho vay ngắn hạn	7.123.072.801
									Phải thu về cho vay dài hạn	24.930.755.198

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.969.558.064
									Phải trả người bán dài hạn	3.063.058.065
									Lãi cho vay và phí quản lý khoản vay	1.135.123.278
15	Công ty CP Xây dựng và Khai thác VLXD Miền Trung	Công ty liên kết	4300208380	12/06/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi	Km 1052, QL1A, tổ dân phố Trường Thọ Tây, Phường Trương Quang Trọng, Tỉnh Quảng Ngãi	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.004.737.951
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	66.680.543.502
16	Công Ty CP Vật Liệu Và Nông Sản Số 1	Công ty liên kết	0317761807	30/03/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	51 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, TP.HCM	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu ngắn hạn của khách hàng	297.000.000
									Phải trả ngắn hạn khác	400.000.000
									Doanh thu cung cấp dịch vụ	90.000.000
17	Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng 3H	Công ty liên kết	0317605156	13/12/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Phòng 1203, Lầu 12, Tòa nhà Sailing Tower, 111A đường Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Doanh thu cung cấp dịch vụ	90.000.000
									Phải thu ngắn hạn của khách hàng	297.000.000
									Phải trả ngắn hạn khác	2.000.000.000
18	Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ CC1	Công ty liên kết	0317579890	22/11/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	111A đường Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Doanh thu cung cấp dịch vụ	90.000.000
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	596.265.729.235
									Phải thu ngắn hạn khác	2.520.000.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	149.241.743.747
									Người mua trả tiền trước ngắn hạn	28.278.267.870
									Phải trả ngắn hạn khác	-
19	Công ty CP Đầu Tư CC1	Công ty con	0317983976	10/08/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	111A đường Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Doanh thu cung cấp dịch vụ	78.000.000
									Phải thu ngắn hạn của khách hàng	250.800.000
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	200.000.000
20	Chi Nhánh Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP Tại Tỉnh Sóc Trăng	Chi nhánh	0301429113-009	25/12/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng	Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 76, đường Tỉnh 8, ấp Hội Trung, Xã Lịch Hội Thượng, Thành phố Cần Thơ	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	23.186.205.442
									Phải trả nội bộ ngắn hạn	8.793.188.717
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	7.152.086.867
21	Chi Nhánh Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP Tại Tỉnh Đồng Nai	Chi nhánh	0301429113-012	22/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai	Số 1179, Quốc lộ 51, ấp Xóm Gốc, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	18.049.329.435
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	20.782.315.261
22	Chi Nhánh Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP Tại Tỉnh Đắk Lắk	Chi nhánh	0301429113-011	19/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk	Thửa đất số 198, Tờ bản đồ số 14, Thôn 16, Xã Ea Knuéc, Tỉnh Đắk Lắk	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	2.672.353.041

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
23	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Và Thiết Bị CC1	Công ty con	0318290276	30/01/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Tầng 12 Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.075.751.764
									Phải thu ngắn hạn khác	5.604.468.666
									Trả trước cho người bán ngắn hạn	61.553.327.651
									Phải trả người bán dài hạn	1.892.516.332
									Doanh thu hoạt động khấu trừ xây lắp	106.860.177
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	39.069.663.942
24	Chi Nhánh Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP Tại Tỉnh Đắk Nông	Chi nhánh	0301429113-014	08/04/2025	Sở Tài chính Tỉnh Đắk Nông	Đường Hùng Vương, Tổ dân phố 5, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2025 – 30/06/2025		Phải thu nội bộ ngắn hạn	2.788.728.199
									Mua hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức giao thầu	2.805.766.460
25	Công ty TNHH Hoa Hướng Dương Sài Gòn	Công ty con	0318790430	25/12/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh	Lầu 12, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	01/2025 và 03/2025	124/2024 /NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Góp vốn thành lập	458.350.000.000
							03/2025	17/2025/NQ-HĐQT ngày 18/03/2025; 22/2025/NQ-HĐQT ngày 08/04/2025	Chuyển nhượng một phần vốn góp	37.500.000.000
26	Công ty Cổ phần Chương Dương	Công ty liên kết	0303146167	29/12/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	05/2025		Mua cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	57.493.557.000

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (Đơn vị tính: đồng)
27	Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ CC1	Công ty con	0317579890	23/11/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh	111A Pasteur, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	06/2025		Chia cổ tức năm 2024	2.520.000.000
							03/2025	122/2024/NQ-HĐQT ngày 16/12/2024	Chuyển nhượng một phần vốn góp (nhận tiền chuyển nhượng phần còn lại)	145.850.000.000

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

PHỤ LỤC 4

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	PHAN HỮU DUY QUỐC		Chủ tịch HĐQT					-	-	24/05/2024	-
2	Trần Mai Anh		-					-	-	24/05/2024	Vợ
3	Phan Mai Phương		-					-	-	24/05/2024	Con gái
4	Phan Hữu Anh Khôi		-					-	-	24/05/2024	Con trai
5	Phan Hữu Phước		-					-	-	24/05/2024	Bố đẻ
6	Nguyễn Thị Xuân		-					-	-	24/05/2024	Mẹ đẻ
7	Trần Ngọc Chính		-					-	-	24/05/2024	Bố vợ
8	Nguyễn Thị Thủy		-					-	-	24/05/2024	Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
9	Phan Hữu Anh Quân		-					-	-	24/05/2024	Anh trai
10	Nguyễn Thị Như Quỳnh		-					-	-	24/05/2024	Chị dâu
11	Phan Hữu Thái Bình		-					-	-	24/05/2024	Em trai
12	Trần Thị Thuý Trang		-					-	-	24/05/2024	Em dâu
13	Phan Hữu Trọng Anh		-					-	-	24/05/2024	Em trai
14	Nguyễn Thanh Kim Mai		-					-	-	24/05/2024	Em dâu
15	Phan Hữu Trọng Hiền		-					-	-	24/05/2024	Em trai
16	Đỗ Thị Huyền Nga		-					-	-	24/05/2024	Em dâu
17	Trần Quỳnh Anh		-					-	-	24/05/2024	Em vợ
18	Công ty cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Searefico (Searefico E&C)		-					-	-	24/05/2024	Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
19	Công ty cổ phần Greenpan		-					-	-	24/05/2024	Phó Chủ tịch HĐQT
20	LÊ BẢO ANH		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD					15.227.764	3,83%	30/11/2020	-
21	Trần Thị Kim Anh		-					-	-	30/11/2020	Vợ
22	Lê Trần Bảo Khang		-					-	-	30/11/2020	Con
23	Lê Trần Bảo Long		-					-	-	30/11/2020	Con
24	Lê Thuận		-					-	-	30/11/2020	Bố đẻ
25	Nguyễn Thị Lan		-					-	-	30/11/2020	Mẹ đẻ
26	Trần Văn Trọng		-					-	-	30/11/2020	Bố vợ
27	Nguyễn Thị Đáng		-					-	-	30/11/2020	Mẹ vợ
28	Lê Thị Kim Anh		-					-	-	30/11/2020	Chị ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
29	Lê Tuấn Anh		-					-	-	30/11/2020	Anh ruột
30	Huỳnh Quang Nhật		-					-	-	30/11/2020	Anh rể
31	Lâm Hoàng Cát Tiên		-					-	-	30/11/2020	Chị dâu
32	Công ty TNHH Đầu tư BT Cam Lộ - Túy Loan		-					-	-	01/09/2012	Thành viên HĐQT
33	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cầu Đồng Nai		-					-	-	01/06/2015	Thành viên HĐQT
34	Công ty CP Đầu tư Nhân Phúc Đức		-					-	-	01/06/2020	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ
35	NGUYỄN THÀNH VINH		Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT					-	-	21/01/2021	-
36	Nguyễn Xuân Nhung		-					-	-	21/01/2021	Vợ
37	Nguyễn Xuân Nhi		-					-	-	21/01/2021	Con
38	Nguyễn Thành Long		-					-	-	21/01/2021	Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
39	Nguyễn Văn Lân		-					-	-	21/01/2021	Bố
40	Phan Thị Mơ		-					-	-	21/01/2021	Mẹ
41	Nguyễn Đồng Ngô		-					-	-	21/01/2021	Bố vợ
42	Nguyễn Thị Mộng Thu		-					-	-	21/01/2021	Mẹ vợ
43	Nguyễn Hà Nam		-					-	-	21/01/2021	Anh trai
44	Nguyễn Thị Kim Thanh		-					-	-	21/01/2021	Chị dâu
45	Nguyễn Thế Hiển		-					-	-	21/01/2021	Em trai
46	Tổng Thị Thanh		-					-	-	21/01/2021	Em dâu
47	Nguyễn Hà Vũ		-					-	-	21/01/2021	Em trai
48	Trần Thúy Vi		-					-	-	21/01/2021	Em dâu

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
49	CTCP Chứng khoán KB Việt Nam - CN TP.HCM		-					-	-	21/01/2021	Giám đốc
50	NGUYỄN VĂN HUẤN		Thành viên HĐQT					43.867.367	11,02%	21/01/2021	-
51	Đỗ Thị Thanh Nhân		-					-	-	21/01/2021	Vợ
52	Nguyễn Ngọc Phương Tâm		-					-	-	21/01/2021	Con gái
53	Nguyễn Phương Thành		-					-	-	21/01/2021	Con trai
54	Nguyễn Phương Đông		-					-	-	21/01/2021	Con trai
55	Nguyễn Văn Tường		-					-	-	21/01/2021	Bố đẻ
56	Bùi Thị Hằng		-					-	-	21/01/2021	Mẹ đẻ
57	Nguyễn Thị Thanh Huyền		-					-	-	21/01/2021	Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
58	Nguyễn Thị Liên		-					-	-	21/01/2021	Chị ruột
59	Nguyễn Thị Vân		-					-	-	21/01/2021	Chị ruột
60	Nguyễn Thị Dung		-					-	-	21/01/2021	Em gái ruột
61	Nguyễn Văn Huy		-					-	-	21/01/2021	Em trai ruột
62	Đỗ Thị Quyên		-					-	-	21/01/2021	Chị dâu
63	Đinh Công Khải		-					-	-	21/01/2021	Anh rể
64	Đinh Quang Trung		-					-	-	21/01/2021	Anh rể
65	Đinh Thị Ngọc Linh		-					-	-	21/01/2021	Em dâu
66	Ngô Trung Hiếu		-					-	-	21/01/2021	Em rể
67	Công ty cổ phần CC1 - Holdings		-					39.794.370	10,00%	05/12/2022	Cổ đông lớn, Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
68	NGUYỄN VĂN NGỌC		Phó chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên UBKT					-	-	18/07/2022	-
69	Trần Thị Quỳnh Như		-					1.220.108	0,31%	18/07/2022	Vợ
70	Nguyễn Ngọc Gia Uy		-					-	-	18/07/2022	Con
71	Nguyễn Ngọc Gia Hân		-					-	-	18/07/2022	Con
72	Nguyễn Ngọc Gia Khánh		-					-	-	18/07/2022	Con
73	Nguyễn Ngọc Gia Khang		-					-	-	18/07/2022	Con
74	Nguyễn Văn Tuyền		-					-	-	18/07/2022	Bố đẻ
75	Đinh Thị Loan		-					-	-	18/07/2022	Mẹ đẻ
76	Trần Bình Phương		-					-	-	18/07/2022	Bố vợ
77	Trần Thị Như Hà		-					-	-	18/07/2022	Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
78	Nguyễn Thị Phương		-					-	-	18/07/2022	Chị ruột
79	Đặng Văn Thiện		-					-	-	18/07/2022	Anh rể
80	Nguyễn Ngọc Vĩnh		-					-	-	18/07/2022	Em trai
81	Đỗ Thị Nường		-					-	-	18/07/2022	Em dâu
82	Nguyễn Thị Linh		-					-	-	18/07/2022	Em ruột
83	Đình Tấn Hiệp		-					-	-	18/07/2022	Em rể
84	Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn Vina - PSMC		-					-	-	28/01/2022	Chủ tịch HĐQT
85	CTCP Xây dựng Số 1 Việt Quang		-					-	-	30/12/2021	Chủ tịch HĐQT
86	Công ty TNHH Đầu tư Đường ven biển Hải Phòng		-					-	-	03/11/2022	Thành viên HĐQT
87	CTCP Xây dựng Số Một - Việt Nguyên		-					-	-	29/11/2022	Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
88	ĐINH VĂN HÙNG		Phó TGD					21.751	0,01%	21/11/2022	-
89	Trần Thị Ánh Tuyết		-					-	-	21/11/2022	Vợ
90	Đinh Văn Hoàng Quân		-					-	-	21/11/2022	Con
91	Đinh Văn Hiền Minh		-					-	-	21/11/2022	Con
92	Đinh Trần Bảo Trâm		-					-	-	21/11/2022	Con
93	Đinh Văn Mạo		-					-	-	21/11/2022	Bố đẻ
94	Nguyễn Thị Trúc		-					-	-	21/11/2022	Mẹ đẻ
95	Trần Vũ Nhân		-					-	-	21/11/2022	Bố vợ
96	Siêu Thị Ái Liên		-					-	-	21/11/2022	Mẹ vợ
97	PHẠM LÊ HÀO		Phó TGD kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin					-	-	01/11/2024	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
98	Lê Thị Quế		-					-	-	01/11/2024	Mẹ ruột
99	Phạm Hùng Nghi		-					-	-	01/11/2024	Cha ruột (Đã mất)
100	Nguyễn Minh Tâm		-					-	-	01/11/2024	Cha vợ
101	Võ Thị Hồng Sơn		-					-	-	01/11/2024	Mẹ vợ
102	Nguyễn Vũ Minh Trang		-					-	-	01/11/2024	Vợ
103	Phạm Thái An		-					-	-	01/11/2024	Con ruột
104	Phạm Bình An		-					-	-	01/11/2024	Con ruột
105	Nguyễn Minh Đức		-					-	-	01/11/2024	Anh Em vợ
106	TRẦN THỊ NGỌC THỦY		Kế toán trưởng					-	-	22/04/2023	-
107	Nguyễn Thái Hưng		-					-	-	22/04/2023	Chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
108	Nguyễn Ngọc Thái Hân		-					-	-	22/04/2023	Con
109	Nguyễn Thái Bình		-					-	-	22/04/2023	Con
110	Trần Văn Sanh		-					-	-	22/04/2023	Bố đẻ
111	Lê Thị Sen		-					-	-	-	Mẹ đẻ (Đã mất)
112	Nguyễn Văn Mạc		-					-	-	22/04/2023	Bố chồng
113	Vũ Thị Lại		-					-	-	22/04/2023	Mẹ chồng
114	Trần Thị Hạnh		-					-	-	22/04/2023	Chị ruột
115	Phan Văn Tuấn		-					-	-	-	Anh rể (Đã mất)
116	Trần Quốc Hùng		-					-	-	22/04/2023	Anh trai
117	Trần Thị Quỳnh Dao		-					-	-	22/04/2023	Chị dâu

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
118	Trần Quốc Việt		-					-	-	22/04/2023	Anh trai
119	Lê Thị Phụng		-					-	-	22/04/2023	Chị dâu
120	Trần Quốc Phẩm		-					-	-	22/04/2023	Anh trai
121	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		-					-	-	22/04/2023	Chị dâu
122	Trần Thị Ngọc Nga		-					-	-	22/04/2023	Em gái
123	GIANG QUỐC HIỆP		Trưởng ban Kiểm toán nội bộ					-	-	03/01/2023	-
124	Nguyễn Thị Dung		-					-	-	03/01/2023	Vợ
125	Giang Nhật Vương		-					-	-	03/01/2023	Con
126	Giang Nhật Nam		-					-	-	03/01/2023	Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
127	MAI THÁI THỊ HÀ THỦY		Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Hội đồng quản trị					10.185	0,003%	03/01/2023	-
128	Nguyễn Dũng Anh		-					-	-	03/01/2023	Chồng
129	Nguyễn Bảo Chi Lan		-					-	-	03/01/2023	Con
130	Nguyễn Khánh Nam		-					-	-	03/01/2023	Con
131	Hoàng Thị Tố		-					-	-	03/01/2023	Mẹ đẻ
132	Nguyễn Văn Lâm		-					-	-	03/01/2023	Ba chồng
133	Phan Thị Thanh Vân		-					-	-	03/01/2023	Mẹ chồng
134	Mai Thái Chung		-					-	-	03/01/2023	Anh ruột

PHỤ LỤC 5

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Bảo Anh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	13.718.708	3,83%	15.227.764	3,83%	Nhận cổ tức
2	Nguyễn Văn Huân	Thành viên HĐQT	39.520.151	11,02%	43.867.367	11,02%	Nhận cổ tức
3	Công ty cổ phần CC1 - Holdings	Cổ đông lớn, Người có liên quan của ông Nguyễn Văn Huân - Thành viên HĐQT	35.850.784	10,00%	39.794.370	10,00%	Nhận cổ tức
4	Trần Thị Quỳnh Như	Người có liên quan của ông Nguyễn Văn Ngọc - Phó chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên UBKT	5.528.910	1,54%	1.220.108	0,31%	Nhận cổ tức và bán
5	Đinh Văn Hùng	Phó TGD	19.596	0,01%	21.751	0,01%	Nhận cổ tức
6	Mai Thái Thị Hà Thủy	Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Hội đồng quản trị	10.077	0,003%	10.185	0,003%	Nhận cổ tức và bán

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No.: 687/TCT-P.TC

Ho Chi Minh City, July 29th, 2025

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(In the first half of 2025)

To:

- The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

- Name of company: CONSTRUCTION CORPORATION NO 1 JOINT STOCK COMPANY (“CC1”)
- Address of head office: 111A Pasteur, Sai Gon ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Telephone: 028.38.222.059 Fax: 028.38.290.500
- Email: info@cc1.vn Website: www.cc1.vn
- Charter capital: VND 3.979.061.000.000
- Stock symbol: CC1
- Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.
- The implementation of internal audit: Implemented.

I. ACTIVITIES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

No	Resolution/Decision No	Date	Content
1	02/NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2025	Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2025

II. THE BOARD OF DIRECTORS

1. Information about the members of the Board of Directors (“BOD”):

No.	Members of the BOD	Position	The date of becoming/ceasing a member of the BOD	
			Date of appointment	Date of dismissal
1	Mr Phan Huu Duy Quoc	Independent Board Member Chairman	24/05/2024 03/02/2025	
2	Mr Le Bao Anh	Board Member Vice Chairman	12/05/2023 15/05/2023	
3	Mr Nguyen Thanh Vinh	Non-executive Board Member Independent Board Member	21/01/2021 08/09/2022	
4	Mr Nguyen Van Huan	Chairman Board Member	21/01/2021 03/02/2025	
5	Mr Phan Van Chinh	Board Member Non-executive Vice Chairman	12/05/2022 16/09/2022	21/04/2025
6	Mr Nguyen Van Ngoc	Board Member Vice Chairman	21/04/2025 08/05/2025	

2. Meetings of the BOD:

No.	Members of the BOD	Number of meetings attended	Attendance rate	Reasons for absence
1	Mr Phan Huu Duy Quoc	20	100%	
2	Mr Le Bao Anh	20	100%	
3	Mr Nguyen Thanh Vinh	20	100%	
4	Mr Nguyen Van Huan	20	100%	
5	Mr Phan Van Chinh	11	100%	
6	Mr Nguyen Van Ngoc	9	100%	

3. Supervising the Board of Management by the BOD:

The supervision work of the Board of Directors (BOD) over the General Director (GD) is conducted regularly. In the first half of 2025, the following activities have been carried out:

- Directed and supervised the organization of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025;
- Directed the development of production and business plan targets, investment, and dividends; supplemented and amended the Charter of Organization and Operation of CC1, the operational regulations of the BOD, internal governance regulations, etc., for 2025 to be presented for approval by the General Meeting of Shareholders;
- Providing strategic guidance and developing ESG (Environmental, Social, and Governance) metrics.
- Checked and supervised the implementation of the Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders and the BOD in accordance with the content established;
- Attended regular meetings, meetings to review investment projects, cooperation, joint ventures, etc., chaired by the GD. Directed and supervised the operational activities of the Management Board in accordance with the strategic direction set by the BOD;
- Supervised the implementation of information disclosure as required, the development of corporate culture; talent development training; policies and benefits for employees, etc

4. Activities of the BOD committees (If any):

The activities of Internal Audit Committee:

- Consulted and reviewed internal business processes and risk management for constructions, HSE activities.
- Review the effectiveness of the subsidiary's construction machinery and equipment management.
- Review to ensure Internal control and risk management in compliance with the standards.

5. Resolutions/Decisions of the BOD: According to the Appendix 01 enclosed.

III. AUDIT COMMITTEE:

1. Information about members of Audit Committee:

No.	Members of Audit Committee	Position	The date of becoming a member of the Audit Committee	Professional Qualifications
1	Mr Nguyen Thanh Vinh	Chairman	16/09/2022	Bachelor of Economics
2	Mr Nguyen Van Ngoc	Member	16/05/2025	Bachelor of Mechanical and Electrical Engineering

2. Meetings of Audit Committee:

No.	Members of Audit Committee	Number of meetings attended	Attendance rate	Voting rate	Reasons for absence
1	Mr Nguyen Thanh Vinh	01/01	100%	100%	
2	Mr Nguyen Van Ngoc	01/01	100%	100%	

3. Supervisory activities of the Audit Committee over the Board of Directors, Executive Management Board and Shareholders:

- Monitoring Internal audit activity in CC1;
- Reviewing internal control and risk management system.

4. Coordination of activities between the Audit Committee and the Board of Directors, Chief Executive Officer Board and other management personnel:

- Participate the BOD meeting;
- Promptly report the effectiveness of internal control to the BOD;
- Update top risks and propose risk mitigation actions to the BOD;
- The BOD extends comprehensive support to the Audit Committee

5. Other activities of the Audit Committee (if any):

- Collaborating closely with the Internal Audit Committee to ensure alignment and provide effective support in the inspection and monitoring activities;
- The Supervisory Board has advised the Board of Directors on the direction and mechanisms for monitoring and addressing key risks, as well as enhancing the system of policies and procedures related to the business operations of CC1. At the same time, it has supported the Board of Directors in achieving the strategic objectives and development directions set forth by overseeing and improving the internal control system and risk management.

IV. BOARD OF MANAGEMENT:

No.	Members of Board of Management	Date of birth	Professional Qualifications	Date of appointment/dismissal
1	Mr Le Bao Anh – Chief Executive Officer (CEO)	28/03/1981	Bachelor of Civil Engineering	Appointed 16/12/2022

No.	Members of Board of Management	Date of birth	Professional Qualifications	Date of appointment/dismissal
2	Mr Nguyen Van Ngoc – Deputy CEO	18/02/1982	Bachelor of Mechanical and Electrical Engineering	Appointed 18/07/2022 Dismissed 16/05/2025
3	Mr Dinh Van Hung – Deputy CEO	10/01/1980	Bachelor of Civil Engineering	Appointed 21/11/2022
4	Mr Tran Minh Doanh – Deputy CEO	01/05/1977	Master of Civil Engineering	Appointed 01/12/2023 Dismissed 01/01/2025
5	Mr Nguyen Van Tuan – Deputy CEO	18/07/1976	Bachelor of Civil Engineering, Master of Business Administration	Appointed 01/03/2024 Dismissed 21/02/2025
6	Mr Pham Le Hao – Deputy CEO	19/02/1981	Executive Master of Business Administration	Appointed 01/11/2024

V. CHIEF ACCOUNTANT:

No.	Name	Date of birth	Qualification	Date of appointment/dismissal
1	Mrs Tran Thi Ngoc Thuy – Chief Accountant	25/08/1975	Bachelor of Economics - Accounting Major	Appointed 02/10/2023

VI. CORPORATE GOVERNANCE TRAINING COURSES:

Corporate governance training courses attended by members of the Board of Directors, Executive Management Board, other managers and Corporate Secretary in compliance with corporate governance regulations:

No.	Training Programs	Training Participants	Training Period
1	Training on PA 2024 performance assessment and KPI development 2025	All Company employees	02/2025
2	Porous Asphalt Drainage Technology	All Company employees	02/2025
3	Geotechnical Monitoring Systems for Urban Rail Transit	All Company employees	03/2025
4	Cultural Ambassador Training	- Leadership Team - Department Heads - Executive Directors	03/2025
5	Understanding & Leading AI Transformation	All Company employees	04/2025
6	Viaduct Solutions for Transportation Infrastructure in the Southern Region	All Company employees	04/2025

No.	Training Programs	Training Participants	Training Period
7	Waterproofing Solutions for Transportation Infrastructure Works	All Company employees	04/2025
8	Identification of Core Process Systems for CC1	All Company employees	04/2025
9	AI applications in construction	All Company employees	05/2025
10	Practical Project Management for Executives	- Leadership Team - Department Heads - Executive Directors	06/2025
11	CC1 Technical Conference 2025	All Company employees	06/2025
12	Training Program to implement survey to measure professional competence	- Leadership Team - Department Heads - Executive Directors	06/2025

VII. LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE PUBLIC COMPANY AND TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS:

- 1. The list of affiliated persons of the Company:** According to the Appendix 02 enclosed.
- 2. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:** According to the Appendix 03 enclosed.
- 3. Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:** According to the Appendix 03 enclosed.
- 4. Transactions between the Company and other entities:**
 - 4.1. Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): According to the Appendix 03 enclosed.
 - 4.2. Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Appendix 03 enclosed.
 - 4.3. Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: None.

VIII. SHARE TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS:

- 1. The list of internal persons and their affiliated persons:** According to the Appendix 04 enclosed.
- 2. Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:** According to the Appendix 05 enclosed.

IX. OTHER SIGNIFICANT ISSUES: None.

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Sign, fullname and seal)

Recipients:

- As above;

- Archived: P.TC, P.HC

hào



Phan Huu Duy Quoc



APPENDIX 1

RESOLUTIONS, DECISIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN THE FIRST HALF OF 2025

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
1	02/NQ-HĐQT	02/01/2025	Approval of the credit proposal at SHB Bank – Ho Chi Minh City Branch	100%
2	02A/NQ-HĐQT	02/01/2025	Approval of the policy to advance remuneration for BOD members in 2025	100%
3	04/NQ-HĐQT	17/01/2025	Approval of the new organizational chart of CC1	100%
4	04A/NQ-HĐQT	17/01/2025	Approval of the 2025 Budget Plan	100%
5	06/NQ-HĐQT	03/02/2025	Dismissal of Mr. Nguyễn Văn Huân from the position of Chairman of BOD	100%
6	07/NQ-HĐQT	03/02/2025	Appointment of Mr. Phan Hữu Duy Quốc as Chairman of BOD	100%
7	09/NQ-HĐQT	20/02/2025	Approval of the policy to transfer CC1's shares in Thái Bình Cầu Ngân Investment JSC	100%
8	11/NQ-HĐQT	28/02/2025	Organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
9	13/NQ-HĐQT	28/02/2025	Appointment of capital representative at Krông Pắc company	100%
10	15/NQ-HĐQT	11/03/2025	Establishment of CC1 Branch in An Giang Province	100%
11	17/NQ-HĐQT	18/03/2025	Partial capital transfer of CC1 in Hoa Hướng Dương Sài Gòn Co., Ltd.	100%
12	19/NQ-HĐQT	25/03/2025	Establishment of CC1 Branch in Đắk Nông Province	100%
13	21/NQ-HĐQT	31/03/2025	Approval of documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	100%
14	22/NQ-HĐQT	04/04/2025	Correction of Article 2 of Resolution No. 17/NQ-HĐQT dated 18/03/2025	100%
15	24/NQ-HĐQT	15/04/2025	Issuance of Regulation on Machinery and Equipment Management	100%
16	25/NQ-HĐQT	15/04/2025	Issuance of Regulation on Drafting and Issuing Internal Normative Documents	100%
17	26/NQ-HĐQT	15/04/2025	Issuance of CC1 Cultural House Document Set	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
18	27/NQ-HĐQT	16/04/2025	Approval of adjusted and supplemented documents for the 2025 AGM	100%
19	46/QĐ-HĐQT	25/04/2025	Assignment to CEO to implement certain contents of the 2025 AGM Resolution	100%
20	48/NQ-HĐQT	25/04/2025	Approval of the implementation plan for dividend payment in shares for 2024	100%
21	50/QĐ-HĐQT	08/05/2025	Appointment of Mr. Nguyễn Văn Ngọc as Vice Chairman of BOD	100%
22	52/QĐ-HĐQT	15/05/2025	Dismissal of Mr. Nguyễn Văn Ngọc from the position of Deputy CEO	100%
23	53/QĐ-HĐQT	15/05/2025	Dismissal of Mr. Phan Văn Chính from the Audit Committee	100%
24	54/QĐ-HĐQT	15/05/2025	Appointment of Mr. Nguyễn Văn Ngọc to the Audit Committee	100%
25	56/NQ-HĐQT	23/05/2025	Approval of the record date for the 2024 dividend payment	100%
26	58/NQ-HĐQT	30/05/2025	Establishment of CC1 Asset Management and Services Co., Ltd.	100%

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval rate
27	60/NQ-HĐQT	04/06/2025	Appointment of capital representative at Chương Dương JSC	100%
28	61/NQ-HĐQT	04/06/2025	Appointment of capital representative at CC1 Investment JSC	100%
29	63/NQ-HĐQT	11/06/2025	Selection of Deloitte as the auditor for 2025 financial statements	100%
30	65/NQ-HĐQT	12/06/2025	Approval of the result of share issuance for 2024 dividend payment	100%
31	67/NQ-HĐQT	12/06/2025	Addition of a legal seal for CC1	100%
32	69/NQ-HĐQT	23/06/2025	Increase of charter capital, amendment of Charter, and update of Business Registration Certificate	100%
33	71/NQ-HĐQT	23/06/2025	Payment of remuneration for BOD members for 2024	100%

APPENDIX 2

THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1	Phan Huu Duy Quoc		Chairman					24/05/2024	-	-	Internal person
2	Le Bao Anh		Vice Chairman, CEO					30/11/2020	-	-	Internal person
3	Nguyen Thanh Vinh		Independent Board Member, Chairman of Audit Committee					21/01/2021	-	-	Internal person
4	Nguyen Van Huan		Board Member					21/01/2021	-	-	Internal person
5	Phan Van Chinh		Non-executive Vice Chairman, Member of Audit Committee					25/01/2021	21/04/2025	-	Internal person
6	Nguyen Van Ngoc		Vice Chairman, Member of Audit Committee					18/07/2022	-	-	Internal person

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
7	Dinh Van Hung		Deputy CEO					21/11/2022	-	-	Internal person
8	Tran Minh Doanh		Deputy CEO					01/12/2023	01/01/2025	-	Internal person
9	Nguyen Van Tuan		Deputy CEO					01/03/2024	21/02/2025	-	Internal person
10	Pham Le Hao		Deputy CEO, Authorized representative to disclose information					01/11/2024	-	-	Internal person
11	Tran Thi Ngoc Thuy		Chief Accountant					22/04/2023	-	-	Internal person
12	Giang Quoc Hiep		Internal Audit Manager					03/01/2023	-	-	Internal person
13	Mai Thai Thi Ha Thuy		Person in charge on Corporate Governance, Corporate Secretary					03/01/2023	-	-	Internal person

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
14	No.1 Viet Quang Construction Joint Stock Company	-	-	0304654396	14/03/2008	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	34-36 Street No. 2, Cityland Residential Area, Ward 5, Go Vap District, Ho Chi Minh City	27/06/2008	-	-	Subsidiary
15	Dong Nai Bridge Investment and Construction Joint Stock Company	-	-	3600990139	21/03/2008	Department of Planning and Investment of Dong Nai Province	939A Hanoi Highway, Binh Duong Quarter, Long Binh Tan Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province	01/03/2011	-	-	Subsidiary
16	Vina-PSMC Precast Concrete Company Limited	-	-	1100636640	22/07/2008	Department of Planning and Investment of Long An Province	Lot 1699, Long Dinh Industrial Complex, Long Dinh Commune, Can Duoc District, Long An Province	26/09/2016	-	-	Subsidiary
17	Hai Phong Coast Road Investment Company Limited	-	-	0201793207	19/06/2017	Department of Planning and Investment of Hai Phong City	Plot LK2-27, Anh Dung V Residential Area, Anh Dung Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City	09/02/2018	-	-	Subsidiary
18	CC1 Investment Joint Stock Company	-	-	0317983976	10/08/2023	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	111A Pasteur Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City	08/08/2023	-	-	Subsidiary
19	Krong Pac Investment and Development Joint Stock Company	-	-	6001763823	02/11/2023	Department of Planning and Investment of Dak Lak Province	Village 16, Hoa Dong Commune, Krong Pac District, Dak Lak Province	02/11/2023	-	-	Subsidiary
20	CC1 Construction and Equipment Joint Stock Company	-	-	0318290276	30/01/2024	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	12th Floor, Sailing Tower Building, 111A Pasteur Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City	19/01/2024	-	-	Subsidiary

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
21	No.1 Viet Hung Construction Joint Stock Company	-	-	0306118182	08/10/2008	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	136 - 138 Co Bac Street, Co Giang Ward, District 1, Ho Chi Minh City	08/10/2008	-		Associate
22	Mien Trung Construction and Manufacture Building Materials Joint Stock Company	-	-	4300208380	12/06/2007	Department of Planning and Investment of Quang Ngai Province	Km 1052, National Highway 1A, Truong Tho Tay Residential Quarter, Truong Quang Trong Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province	23/06/2015	-		Associate
23	No.1 Viet Tong Construction Joint Stock Company	-	-	0304716204	29/06/2010	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	168/38C D2 Street, Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City	20/06/2010	-		Associate
24	Chuong Duong Corporation	-	-	0303146167	29/12/2003	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	328 Vo Van Kiet Street, Co Giang Ward, District 1, Ho Chi Minh City	29/12/2003	-		Associate
25	3H Building Materials Joint Stock Company	-	-	0317605156	13/12/2022	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	51 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City	29/12/2022	-		Associate
26	Materials and Agricultural Product Number 1 Joint Stock Company	-	-	0317761807	30/03/2023	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	51 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City	30/03/2023	-		Associate
27	CC1 Trading Services Joint Stock Company	-	-	0317579890	23/11/2022	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	111A Pasteur Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City	23/11/2022	-	-	Associate

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
28	Dai Ngai Ip Company Limited	-	-	2200813165	18/11/2024	Department of Planning and Investment of Soc Trang Province	C3-08, Tran Quang Dieu Commercial Housing Area, Tran Quang Dieu Street, Quarter 4, Ward 2, Soc Trang City, Soc Trang Province	18/11/2024	-		Associate
29	Saigon Sunflower Company Limited	-	-	0318790430	25/12/2024	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	12th Floor, 111A Pasteur Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City	25/12/2024	-	-	Associate
30	CC1 - Holdings Joint Stock Company	-	-	0313994575	05/09/2016	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	111A Pasteur Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City	05/12/2022	-		Major Shareholder, Affiliated party of internal persons
31	KB Securities Vietnam Joint Stock Company – Ho Chi Minh City Branch	-	-	3500881545-002	24/07/2013	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	2nd Floor, Maritime Bank Tower Building, 180-192 Nguyen Cong Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City	21/01/2021	-		Affiliated party of Internal person
32	Cam Lo - Tuy Loan BT Investment Company Limited	-	-	0106028622	05/11/2012	Department of Planning and Investment of Hanoi City	475 Nguyen Trai Street, Thanh Xuan Nam Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City	30/11/2020	-		Affiliated party of Internal person
33	Nhan Phuc Duc Investment Joint Stock Company	-	-	0309325155	29/09/2010	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	111A Pasteur Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City	01/06/2020	-		Affiliated party of Internal person
34	Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company	-	-	0315937244	10/10/2019	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 1, Ho Chi Minh City	24/05/2024	-		Affiliated party of Internal person

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
35	Greenpan Joint Stock Company	-	-	0314809049	28/12/2017	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Lot 25 - 27, Central Road, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City	24/05/2024	-		Affiliated party of Internal person
36	No.1 Viet Nguyen Construction Joint Stock Company	-	-	0304762338	19/05/2008	Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	60 Street 2, Van Phuc Urban Area, Hiep Binh Phuoc Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City	29/11/2022	-		Affiliated party of Internal person

Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

APPENDIX 3

TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS, AFFILIATED PERSONS, OTHER ENTITIES

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Content	Value of transaction (Unit: VND)
1	Branch of Construction Corporation No 1 Joint Stock Company – Ha Noi	Branch	0301429113-006	28/07/2006	Department of Planning & Investment of Ha Noi City	No. 45, Alley 61, Lane 17, Phung Chi Kien Street, Cau Giay Ward, Hanoi City	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term Intercompany Receivables	161.341.825
									Long-term Intercomapy Payables	472.135.261
2	Branch of Construction Corporation No 1 Joint Stock Company - Central	Branch	0301429113-007	04/03/2015	Department of Planning & Investment of Da Nang City	No. 116 Ho Tung Mau, Hoa Khanh Ward, Da Nang City	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term Intercompany Receivables	6.129.076.159
									Long-term Intercomapy Payables	32.237.752.119
3	Branch of Construction Corporation No 1 Joint Stock Company - Cambodia	Branch	3000068944	11/06/2021	Ministry of Commerce of the Kingdom of Cambodia	Lot 185 Room 1508, 15th Floor, St.329 Ph.3 Sk.Boeng Kak 2 Kh.Tuol Kouk, Phnom Penh, Cambodia	01/01/2025 – 30/06/2025		Capital provided to dependent units	699.600.000
									Short-term Intercompany Receivables	281.500.000
4	Branch of Construction Corporation No 1 Joint Stock Company – Dong Thap	Branch	0301429113-008	11/10/2023	Department of Planning & Investment of Dong Thap Province	No. 79 Le Thi Rieng, Cao Lanh Ward, Dong Thap Province	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term Intercompany Receivables	6.318.668.878
									Short-term Intercomapy Payables	24.425.189.904
									Purchase of goods and services in the form of sub-contracts	12.641.141.470

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Content	Value of transaction (Unit: VND)
5	Branch of Construction Corporation No 1 Joint Stock Company - Phu Yen	Branch	0301429113-010	27/12/2023	Department of Planning & Investment of Phu Yen Province	No.99 Le Thanh Phuong, Tuy Hoa Ward, Dak Lak Province	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term Intercompany Receivables	1.393.443.198
									Short-term Intercomapy Payables	51.694.787.437
									Purchase of goods and services in the form of sub-contracts	15.524.238.920
6	Cam Lo - Tuy Loan BT Investment Company Limited	Vice Chairman of the Board of Directors and General Director – (Mr.) Le Bao Anh is a Member of the Board of Directors	0106028622	05/11/2012	Department of Planning & Investment of Ha Noi City	No. 475 Nguyen Trai Street, Thanh Liet Ward, Hanoi City	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term trade accounts receivables	27.634.422.327
7	Nhan Phuc Duc Investment Joint Stock Company	Vice Chairman of the Board of Directors and General Director – (Mr.) Le Bao Anh is a Member of the Board of Directors and General Director	0309325155	29/09/2010	Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh City	111A Pasteur Street, Sài Gòn Ward, Ho Chi Minh City	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term prepayments to suppliers	287.063.521
8	Dong Nai Bridge Investment and Construction Joint Stock Company	Subsidiary company	3600990139	21/03/2008	Department of Planning & Investment of Dong Nai Province	939A, Ha Noi highway, Binh Duong quarter, Long Hung ward, Dong Nai Province	01/01/2025 – 30/06/2025		Other short-term receivables	84.233.566.255
									Other long-term receivables	419.833.767.304
									Other long-term payables	503.622.375.532

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Content	Value of transaction (Unit: VND)
9	Hai Phong Coast Road Investment Company Limited	Subsidiary company	0201793207	19/06/2017	Department of Planning & Investment of Hai Phong	Plot LK2-27, Anh Dung V Residential Area, Hung Dao ward, Hai Phong City	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term prepayments to suppliers	953.128.829
									Long-term lendings	56.076.000.000
									Other short-term receivables	178.934.398.000
									Interest and management fee form lendings	34.496.115.000
									Short-term advances from customers	36.890.398.115
10	Vina-PSMC Precast Concrete Company Limited	Subsidiary company	1100636640	22/07/2008	Department of Planning & Investment of Long An Province	Lot 1699, Long Dinh Industrial Park, Long Cang Commune, Tay Ninh Province	01/01/2025 – 30/06/2025		Purchase of goods and services in the form of sub-contracts	3.520.600.000
									Other short-term receivables	3.082.560.421
11	No.1 Viet Quang Construction Joint Stock Company	Subsidiary company	0304654396	14/03/2008	Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh City	34 - 36 Street No. 2, Cityland Residential Area, An Nhon Ward, Ho Chi Minh City	01/01/2025 – 30/06/2025		Sales of construction activities	1.068.453.570
									Purchase of goods and services in the form of sub-contracts	88.390.101.665
									Short-term trade accounts receivables	73.430.514.761
									Other short-term receivables	496.734.614
									Short-term prepayments to suppliers	75.643.204.403
									Long-term trade accounts payables	64.210.022.077

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Content	Value of transaction (Unit: VND)
12	No.1 Viet Hung Construction Joint Stock Company	Associated company	0306118182	08/10/2008	Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh City	136 – 138 Co Bac, Cau Ong Lanh ward, Ho Chi Minh City	01/01/2025 – 30/06/2025		Purchase of goods and services in the form of sub-contracts	115.854.166.663
									Sales of construction activities	863.948.676
									Revenue from rendering of services	2.433.601.141
									Interest charged for late payment	607.237.190
									Interest from subcontractor	142.225.000
									Interest and management fee form lendings	1.035.743.080
									Short-term prepayments to suppliers	532.886.138.494
									Short-term advances from customers	846.646.137
									Short-term lendings	17.933.752.148
									Long-term lendings	10.659.984.117
									Other short-term receivables	11.015.827.000
									Other long-term receivables	4.835.851.747
									Long-term trade accounts payables	29.256.230.384

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Content	Value of transaction (Unit: VND)
13	No.1 Viet Tong Construction Joint Stock Company	Associated company	0304716204	29/06/2010	Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh City	168/38C D2 Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term prepayments to suppliers	39.143.753.135
									Other short-term receivables	466.667.000
									Long-term trade accounts payables	3.790.733.687
14	Chuong Duong Joint Stock Company	Associated company	0303146167	29/12/2003	Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh City	328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term lendings	7.123.072.801
									Long-term lendings	24.930.755.198
									Short-term prepayments to suppliers	2.969.558.064
									Long-term trade accounts payables	3.063.058.065
									Interest and management fee form lendings	1.135.123.278
15	Mien Trung Construction and Manufacture Building Materials Joint Stock Company	Associated company	4300208380	12/06/2007	Department of Planning & Investment of Quang Ngai Province	Km 1052, National Highway 1A, Truong Tho Tay residential group, Truong Quang Trong Ward, Quang Ngai Province	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term trade accounts receivables	4.004.737.951
									Short-term prepayments to suppliers	66.680.543.502
16	Materials and Agricultural Product Number 1 Joint Stock Company	Associated company	0317761807	30/03/2023	Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh City	51 Nguyen Thi Minh Khai, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term trade accounts receivables	297.000.000
									Other short-term payables	400.000.000
									Revenue from rendering of services	90.000.000

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Content	Value of transaction (Unit: VND)
17	3H Building Materials Joint Stock Company	Associated company	0317605156	13/12/2022	Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh City	Floor 12, Sailing Tower Tower, 111A Pasteur, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	01/01/2025 – 30/06/2025		Revenue from rendering of services	90.000.000
									Short-term trade accounts receivables	297.000.000
									Other short-term payables	2.000.000.000
18	CC1 Trading Services Joint Stock Company	Associated company	0317579890	22/11/2022	Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh City	111A Pasteur, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	01/01/2025 – 30/06/2025		Revenue from rendering of services	90.000.000
									Purchase of goods and services in the form of sub-contracts	596.265.729.235
									Other short-term receivables	2.520.000.000
									Short-term prepayments to suppliers	149.241.743.747
									Short-term advances from customers	28.278.267.870
									Other short-term payables	-
19	CC1 Investment Joint Stock Company	Subsidiary company	0317983976	10/08/2023	Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh City	111A Pasteur, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	01/01/2025 – 30/06/2025		Revenue from rendering of services	78.000.000
									Short-term trade accounts receivables	250.800.000
									Short-term prepayments to suppliers	200.000.000
20	Branch of Construction Corporation No 1 Joint Stock Company - Soc Trang Province	Branch	0301429113-009	25/12/2023	Department of Planning & Investment of Soc Trang Province	Plot no. 93, Map sheet no. 76, Provincial Road 8, Hoi Trung Hamlet, Lich Hoi Thuong Commue, Can Tho Province	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term Intercompany Receivables	23.186.205.442
									Short-term Intercomapy Payables	8.793.188.717
									Purchase of goods and services in the form of sub-contracts	7.152.086.867

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Content	Value of transaction (Unit: VND)
21	Branch of Construction Corporation No 1 Joint Stock Company – Dong Nai Province	Branch	0301429113-012	22/01/2024	Department of Planning & Investment of Dong Nai Province	No. 1179 National Highway 51, Xom Goc Hamlet, Long Thanh Commune, Dong Nai Province	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term Intercompany Receivables	18.049.329.435
									Purchase of goods and services in the form of sub-contracts	20.782.315.261
22	Branch of Construction Corporation No 1 Joint Stock Company – Dak Lak Province	Branch	0301429113-011	19/01/2024	Department of Planning & Investment of Dak Lak Province	Plot no. 198, Map sheet no. 14, Village 16, Ea Knuéc Commune, Dak Lak Province	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term Intercompany Receivables	2.672.353.041
23	CC1 Construction and Equipment Joint Stock Company	Subsidiary company	0318290276	30/01/2024	Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh City	12th Floor, Sailing Tower, 111A Pasteur, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term trade accounts receivables	1.075.751.764
									Other short-term receivables	5.604.468.666
									Short-term prepayments to suppliers	61.553.327.651
									Long-term trade accounts payables	1.892.516.332
									Sales of construction activities	106.860.177
									Purchase of goods and services in the form of sub-contracts	39.069.663.942
24	Branch of Construction Corporation No 1 Joint Stock Company – Dak Nong Province	Branch	0301429113-014	08/04/2025	Department of Planning & Investment of Dak Nong Province	Hung Vuong Street, Residential Group 5, Dong Gia Nghia Ward, Dak Nong Province	01/01/2025 – 30/06/2025		Short-term Intercompany Receivables	2.788.728.199
									Purchase of goods and services in the form of sub-contracts	2.805.766.460

No.	Name of organization/individual	Relationship with the Company	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Content	Value of transaction (Unit: VND)
25	Saigon Sunflower Limited Company	Subsidiary company	0318790430	25/12/2024	Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh	Floor 12, 111A Pasteur Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	01/2025 and 03/2025	Resolution No. 124/2024/NQ-HDQT dated December 19, 2024	Capital contribution for establishment	458,350,000,000
							03/2025	Resolution No. 17/2025/NQ-HDQT dated March 18, 2025; Resolution No. 22/2025/NQ-HDQT dated April 08, 2025	Transfer part of the capital contribution	37,500,000,000
26	Chuong Duong Corporation	Associate Company	0303146167	29/12/2003	Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh	328 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	05/2025		Purchase of shares in a public offering to existing shareholders	57,493,557,000
27	CC1 Trading Services Joint Stock Company	Subsidiary company	0317579890	23/11/2022	Department of Planning & Investment of Ho Chi Minh	111A Pasteur Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	06/2025		Dividend distribution for the year 2024	2,520,000,000
							03/2025	Resolution No. 122/2024/NQ-HDQT dated December 16, 2024	Transfer part of the capital contribution (Receive remaining money)	145,850,000,000

Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

APPENDIX 4

THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
1	PHAN HUU DUY QUOC		Chairman					-	-	24/05/2024	-
2	Tran Mai Anh		-					-	-	24/05/2024	Spouse
3	Phan Mai Phuong		-					-	-	24/05/2024	Daughter
4	Phan Huu Anh Khoi		-					-	-	24/05/2024	Son
5	Phan Huu Phuoc		-					-	-	24/05/2024	Father
6	Nguyen Thi Xuan		-					-	-	24/05/2024	Mother
7	Tran Ngoc Chinh		-					-	-	24/05/2024	Father in law

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
8	Nguyen Thi Thuy		-					-	-	24/05/2024	Mother in law
9	Phan Huu Anh Quan		-					-	-	24/05/2024	Sibling
10	Nguyen Thi Nhu Quynh		-					-	-	24/05/2024	Sister in law
11	Phan Huu Thai Binh		-					-	-	24/05/2024	Sibling
12	Tran Thi Thuy Trang		-					-	-	24/05/2024	Sister in law
13	Phan Huu Trong Anh		-					-	-	24/05/2024	Sibling
14	Nguyen Thanh Kim Mai		-					-	-	24/05/2024	Sister in law
15	Phan Huu Trong Hien		-					-	-	24/05/2024	Sibling
16	Do Thi Huyen Nga		-					-	-	24/05/2024	Sister in law

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
17	Tran Quynh Anh		-					-	-	24/05/2024	Sister in law
18	Searefico Engineering and Construction Joint Stock Company		-					-	-	24/05/2024	Chairman
19	Greenpan Joint Stock Company		-					-	-	24/05/2024	Vice Chairman
20	LE BAO ANH		Vice Chairman, CEO					15.227.764	3,83%	30/11/2020	-
21	Tran Thi Kim Anh		-					-	-	30/11/2020	Spouse
22	Le Tran Bao Khang		-					-	-	30/11/2020	Son
23	Le Tran Bao Long		-					-	-	30/11/2020	Son
24	Le Thuan		-					-	-	30/11/2020	Father
25	Nguyen Thi Lan		-					-	-	30/11/2020	Mother

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
26	Tran Van Trong		-					-	-	30/11/2020	Father in law
27	Nguyen Thi Dang		-					-	-	30/11/2020	Mother in law
28	Le Thi Kim Anh		-					-	-	30/11/2020	Sibling
29	Le Tuan Anh		-					-	-	30/11/2020	Sibling
30	Huynh Quang Nhat		-					-	-	30/11/2020	Brother in law
31	Lam Hoang Cat Tien		-					-	-	30/11/2020	Sister in law
32	Cam Lo - Tuy Loan BT Investment Company Limited		-					-	-	01/09/2012	Member of Members' Council
33	Dong Nai Bridge Investment and Construction Joint Stock Company		-					-	-	01/06/2015	Board Member
34	Nhan Phuc Duc Investment Joint Stock Company		-					-	-	01/06/2020	Board Member, CEO

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
35	NGUYEN THANH VINH		Independent Board Member, Chairman of Audit Committee					-	-	21/01/2021	-
36	Nguyen Xuan Nhung		-					-	-	21/01/2021	Spouse
37	Nguyen Xuan Nhi		-					-	-	21/01/2021	Daughter
38	Nguyen Thanh Long		-					-	-	21/01/2021	Son
39	Nguyen Van Lan		-					-	-	21/01/2021	Father
40	Phan Thi Mo		-					-	-	21/01/2021	Mother
41	Nguyen Dong Ngo		-					-	-	21/01/2021	Father in law
42	Nguyen Thi Mong Thu		-					-	-	21/01/2021	Mother in law
43	Nguyen Ha Nam		-					-	-	21/01/2021	Sibling

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
44	Nguyen Thi Kim Thanh		-					-	-	21/01/2021	Sister in law
45	Nguyen The Hien		-					-	-	21/01/2021	Sibling
46	Tong Thi Thanh		-					-	-	21/01/2021	Sister in law
47	Nguyen Ha Vu		-					-	-	21/01/2021	Sibling
48	Tran Thuy Vi		-					-	-	21/01/2021	Sister in law
49	KB Securities Vietnam Joint Stock Company – Ho Chi Minh City Branch		-					-	-	21/01/2021	Director
50	NGUYEN VAN HUAN		Board Member					43.867.367	11,02%	21/01/2021	-
51	Do Thi Thanh Nhan		-					-	-	21/01/2021	Spouse
52	Nguyen Ngoc Phuong Tam		-					-	-	21/01/2021	Daughter

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
53	Nguyen Phuong Thanh		-					-	-	21/01/2021	Son
54	Nguyen Phuong Dong		-					-	-	21/01/2021	Son
55	Nguyen Van Tuong		-					-	-	21/01/2021	Father
56	Bui Thi Hang		-					-	-	21/01/2021	Mother
57	Nguyen Thi Thanh Huyen		-					-	-	21/01/2021	Mother in law
58	Nguyen Thi Lien		-					-	-	21/01/2021	Sibling
59	Nguyen Thi Van		-					-	-	21/01/2021	Sibling
60	Nguyen Thi Dung		-					-	-	21/01/2021	Sibling
61	Nguyen Van Huy		-					-	-	21/01/2021	Sibling

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
62	Do Thi Quyen		-					-	-	21/01/2021	Sister in law
63	Dinh Cong Khai		-					-	-	21/01/2021	Brother in law
64	Dinh Quang Trung		-					-	-	21/01/2021	Brother in law
65	Dinh Thi Ngoc Linh		-					-	-	21/01/2021	Sister in law
66	Ngo Trung Hieu		-					-	-	21/01/2021	Brother in law
67	CC1 - Holdings Joint Stock Company		-					39.794.370	10,00%	05/12/2022	Major Shareholder, Chairman
68	NGUYEN VAN NGOC		Vice Chairman, Member of Audit Committee					-	-	18/07/2022	-
69	Tran Thi Quynh Nhu		-					1.220.108	0,31%	18/07/2022	Spouse
70	Nguyen Ngoc Gia Uy		-					-	-	18/07/2022	Son

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
71	Nguyen Ngoc Gia Han		-					-	-	18/07/2022	Daughter
72	Nguyen Ngoc Gia Khanh		-					-	-	18/07/2022	Son
73	Nguyen Ngoc Gia Khang		-					-	-	18/07/2022	Son
74	Nguyen Van Tuyen		-					-	-	18/07/2022	Father
75	Dinh Thi Loan		-					-	-	18/07/2022	Mother
76	Tran Binh Phuong		-					-	-	18/07/2022	Father in law
77	Tran Thi Nhu Ha		-					-	-	18/07/2022	Mother in law
78	Nguyen Thi Phuong		-					-	-	18/07/2022	Sibling
79	Dang Van Thien		-					-	-	18/07/2022	Brother in law

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
80	Nguyen Ngoc Vinh		-					-	-	18/07/2022	Sibling
81	Do Thi Nhung		-					-	-	18/07/2022	Sister in law
82	Nguyen Thi Linh		-					-	-	18/07/2022	Sibling
83	Dinh Tan Hiep		-					-	-	18/07/2022	Brother in law
84	Vina-PSMC Precast Concrete Company Limited		-					-	-	28/01/2022	Chairman
85	No.1 Viet Quang Construction Joint Stock Company		-					-	-	30/12/2021	Chairman
86	Hai Phong Coast Road Investment Company Limited		-					-	-	03/11/2022	Member of Members' Council
87	No.1 Viet Nguyen Construction Joint Stock Company		-					-	-	29/11/2022	Chairman
88	DINH VAN HUNG		Deputy CEO					21.751	0,01%	21/11/2022	-

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
89	Tran Thi Anh Tuyet		-					-	-	21/11/2022	Spouse
90	Dinh Van Hoang Quan		-					-	-	21/11/2022	Son
91	Dinh Van Hien Minh		-					-	-	21/11/2022	Son
92	Dinh Tran Bao Tram		-					-	-	21/11/2022	Daughter
93	Dinh Van Mao		-					-	-	21/11/2022	Father
94	Nguyen Thi Truc		-					-	-	21/11/2022	Mother
95	Tran Vu Nhan		-					-	-	21/11/2022	Father in law
96	Sieu Thi Ai Lien		-					-	-	21/11/2022	Mother in law
97	PHAM LE HAO		Deputy CEO, Authorized representative to disclose information					-	-	01/11/2024	

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
98	Le Thi Que		-					-	-	01/11/2024	Mother
99	Pham Hung Nghi		-					-	-	01/11/2024	Father (Deceased)
100	Nguyen Minh Tam		-					-	-	01/11/2024	Father in law
101	Vo Thi Hong Son		-					-	-	01/11/2024	Mother in law
102	Nguyen Vu Minh Trang		-					-	-	01/11/2024	Spouse
103	Pham Thai An		-					-	-	01/11/2024	Daughter
104	Pham Binh An		-					-	-	01/11/2024	Daughter
105	Nguyen Minh Duc		-					-	-	01/11/2024	Brother in law
106	TRAN THI NGOC THUY		Chief Accountant					-	-	22/04/2023	-

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
107	Nguyen Thai Hung		-					-	-	22/04/2023	Spouse
108	Nguyen Ngoc Thai Han		-					-	-	22/04/2023	Daughter
109	Nguyen Thai Binh		-					-	-	22/04/2023	Son
110	Tran Van Sanh		-					-	-	22/04/2023	Father
111	Le Thi Sen		-					-	-	-	Mother (Deceased)
112	Nguyen Van Mac		-					-	-	22/04/2023	Father in law
113	Vu Thi Lai		-					-	-	22/04/2023	Mother in law
114	Tran Thi Hanh		-					-	-	22/04/2023	Sibling
115	Phan Van Tuan		-					-	-	-	Brother in law (Deceased)

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
116	Tran Quoc Hung		-					-	-	22/04/2023	Sibling
117	Tran Thi Quynh Dao		-					-	-	22/04/2023	Sister in law
118	Tran Quoc Viet		-					-	-	22/04/2023	Sibling
119	Le Thi Phung		-					-	-	22/04/2023	Sister in law
120	Tran Quoc Pham		-					-	-	22/04/2023	Sibling
121	Nguyen Thi Hong Ngoc		-					-	-	22/04/2023	Sister in law
122	Tran Thi Ngoc Nga		-					-	-	22/04/2023	Sibling
123	GIANG QUOC HIEP		Internal Audit Manager					-	-	03/01/2023	-
124	Nguyen Thi Dung		-					-	-	03/01/2023	Spouse

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
125	Giang Nhat Vuong		-					-	-	03/01/2023	Son
126	Giang Nhat Nam		-					-	-	03/01/2023	Son
127	MAI THAI THI HA THUY		Person in charge on Corporate Governance, Corporate Secretary					10.185	0,003%	03/01/2023	-
128	Nguyen Dung Anh		-					-	-	03/01/2023	Spouse
129	Nguyen Bao Chi Lan		-					-	-	03/01/2023	Daughter
130	Nguyen Khanh Nam		-					-	-	03/01/2023	Son
131	Hoang Thi To		-					-	-	03/01/2023	Mother
132	Nguyen Van Lam		-					-	-	03/01/2023	Father in law

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No*	Date of issue	Place of issue	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Note
133	Phan Thi Thanh Van		-					-	-	03/01/2023	Mother in law
134	Mai Thai Chung		-					-	-	03/01/2023	Sibling

APPENDIX 5
TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS WITH SHARES OF THE COMPANY

No.	Transactions executor	Relationship with internal persons	Number of shares owned at the beginning of the period		Number of shares owned at the end of the period		Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Number of shares	Percentage	Number of shares	Percentage	
1	Le Bao Anh	Vice Chairman, CEO	13.718.708	3,83%	15.227.764	3,83%	Receiving dividends
2	Nguyen Van Huan	Board Member	39.520.151	11,02%	43.867.367	11,02%	Receiving dividends
3	CC1 - Holdings Joint Stock Company	Major Shareholder, Affiliated party of internal persons	35.850.784	10,00%	39.794.370	10,00%	Receiving dividends
4	Tran Thi Quynh Nhu	Affiliated party of internal persons	5.528.910	1,54%	1.220.108	0,31%	Receiving dividends and selling
5	Đinh Van Hung	Deputy CEO	19.596	0,01%	21.751	0,01%	Receiving dividends
6	Mai Thai Thi Ha Thuy	Person in charge on Corporate Governance, Corporate Secretary	10.077	0,003%	10.185	0,003%	Receiving dividends and selling